

Địa điểm thi: Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025

Buổi thi:

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 1 NĂM 2025

PHÒNG THI SỐ: 01 (Giảng đường YGDA102)

MÔN THI: CƠ SỞ

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành dự thi	Môn cơ sở	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	CKI001	Bùi Thị Lan Anh	29/09/1990	Xét nghiệm y học	Sinh lý			
2	CKI002	Đỗ Việt Anh	12/05/1993	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
3	CKI003	Hoàng Lan Anh	03/10/1997	Nhi khoa	Sinh lý			
4	CKI004	Hoàng Văn Anh	20/09/1984	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
5	CKI005	Lê Thị Vân Anh	25/06/1988	Y học gia đình	Sinh lý			
6	CKI006	Nguyễn Hồng Anh	26/10/1989	Ngoại khoa	Giải phẫu			
7	CKI007	Nguyễn Thị Vân Anh	23/08/1988	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
8	CKI008	Nguyễn Tuấn Anh	25/08/1995	Gây mê hồi sức	Sinh lý			
9	CKI009	Phạm Công Anh	14/10/1993	Gây mê hồi sức	Sinh lý			
10	CKI010	Hoàng Thị Ánh	12/02/1984	Phục hồi chức năng	Sinh lý			
11	CKI011	Lý Ngọc Ánh	22/10/1996	Y học cổ truyền	Sinh lý			
12	CKI012	Khuông Ngọc Bách	07/06/1995	Y học cổ truyền	Sinh lý			
13	CKI013	Nguyễn Gia Bắc	12/03/1979	Tâm thần	Sinh lý			
14	CKI014	Phạm Việt Bắc	14/08/1981	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
15	CKI015	Thân Văn Bắc	12/04/1986	Nội khoa	Sinh lý			
16	CKI016	Bùi Thanh Bình	19/12/1996	Sản phụ khoa	Giải phẫu			
17	CKI017	Nguyễn Thị Bình	22/01/1990	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
18	CKI018	Nguyễn Thị Cam	15/03/1983	Nội khoa	Sinh lý			
19	CKI019	Nguyễn Thanh Cảnh	31/10/2000	Xét nghiệm y học	Sinh lý			
20	CKI020	Vũ Thanh Cảnh	29/12/1994	Da liễu	Sinh lý			
21	CKI021	Hà Hải Châu	11/09/1975	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
22	CKI022	Hà Thị Phương Chi	08/07/1993	Nhân khoa	Giải phẫu			
23	CKI023	Nội Văn Chiến	15/11/1984	Chẩn đoán hình ảnh	Giải phẫu			
24	CKI024	Hoàng Văn Chung	10/03/1997	Nhi khoa	Sinh lý			
25	CKI025	Vũ Đình Chung	03/07/1979	Da liễu	Sinh lý			
26	CKI026	Ngô Thị Chữ	03/08/1980	Nội khoa	Sinh lý			
27	CKI027	Đình Tiến Công	14/12/1983	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
28	CKI028	Nguyễn Chí Công	29/03/1981	Răng Hàm Mặt	Giải phẫu			

Ấn định: 28 thí sinh./.

Tổng số bài thi:..... Tổng số tờ giấy thi:..... Số TS vi phạm quy chế:.....

CBCT thứ nhất

(Ký và ghi rõ họ tên)

CBCT thứ hai

(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2025

Địa điểm thi: Trường Đại học Y - Dược Đại học Thái Nguyên

Buổi thi:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 1 NĂM 2025

PHÒNG THI SỐ: 02 (Giảng đường YGDA103)

MÔN THI: CƠ SỞ

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành dự thi	Môn cơ sở	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	CKI029	Trịnh Quốc Công	25/11/1983	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
2	CKI030	Vi Hồng Cương	23/03/1983	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
3	CKI031	Vy Tiến Cương	23/01/1983	Tai Mũi Họng	Giải phẫu			
4	CKI032	Nguyễn Mạnh Cường	18/02/1982	Nội khoa	Sinh lý			
5	CKI033	Nguyễn Xuân Cường	17/07/1983	Xét nghiệm y học	Sinh lý			
6	CKI034	Trương Kiên Cường	20/04/1989	Tâm thần	Sinh lý			
7	CKI035	Đồng Văn Đậu	08/01/1993	Gây mê hồi sức	Sinh lý			
8	CKI036	Giàng A Dí	27/07/1988	Tai Mũi Họng	Giải phẫu			
9	CKI037	Phạm Thị Diệp	28/02/1991	Tâm thần	Sinh lý			
10	CKI038	Nguyễn Đức Doanh	15/08/1979	Y học gia đình	Sinh lý			
11	CKI039	Nguyễn Văn Du	07/02/1990	Y tế công cộng	Vi sinh			
12	CKI040	Hà Thị Thùy Dung	16/11/1991	Nhân khoa	Giải phẫu			
13	CKI041	Khổng Thị Kim Dung	02/11/1993	Da liễu	Sinh lý			
14	CKI042	Nguyễn Anh Dũng	03/04/1990	Nội khoa	Sinh lý			
15	CKI043	Nguyễn Tiến Dũng	20/11/1996	Y học gia đình	Sinh lý			
16	CKI044	Bế Văn Duy	26/08/1987	Nội khoa	Sinh lý			
17	CKI045	Bùi Bá Duy	17/12/1991	Y học cổ truyền	Sinh lý			
18	CKI046	Nguyễn Khánh Duy	22/11/1986	Chẩn đoán hình ảnh	Giải phẫu			
19	CKI047	Nguyễn Quang Duy	30/04/1993	Chẩn đoán hình ảnh	Giải phẫu			
20	CKI048	Kim Thị Duyên	20/05/1985	Chẩn đoán hình ảnh	Giải phẫu			
21	CKI049	Lò Thị Hồng Duyên	08/10/1995	Sản phụ khoa	Giải phẫu			
22	CKI050	Lò Thị Thu Duyên	23/09/1984	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
23	CKI051	Hoàng Ngọc Dương	17/11/1995	Dược lý - Dược lâm sàng	Dược lý			
24	CKI052	Nguyễn Đăng Dương	27/08/1993	Da liễu	Sinh lý			
25	CKI053	Trần Thị Ánh Dương	23/07/1994	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
26	CKI054	Triệu Thái Dương	05/05/1988	Y tế công cộng	Vi sinh			
27	CKI055	Hoàng Thị Thúy Diệp	22/06/1987	Nội khoa	Sinh lý			
28	CKI056	Hà Thị Đông	18/06/1989	Sản phụ khoa	Giải phẫu			

Ấn định: 28 thí sinh./.

Tổng số bài thi:..... Tổng số tờ giấy thi:..... Số TS vi phạm quy chế:.....

CBCT thứ nhất

(Ký và ghi rõ họ tên)

CBCT thứ hai

(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 1 NĂM 2025

PHÒNG THI SỐ: 03 (Giảng đường YGDA104)

MÔN THI: CƠ SỞ

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành dự thi	Môn cơ sở	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	CKI057	Bùi Minh Đức	24/12/1991	Gây mê hồi sức	Sinh lý			
2	CKI058	Lê Duy Đức	24/10/1982	Răng Hàm Mặt	Giải phẫu			
3	CKI059	Nguyễn Quý Đức	13/11/1991	Tai Mũi Họng	Giải phẫu			
4	CKI060	Nguyễn Văn Đức	27/06/1986	Chẩn đoán hình ảnh	Giải phẫu			
5	CKI061	Trần Văn Đức	28/10/1993	Răng Hàm Mặt	Giải phẫu			
6	CKI062	Phạm Hải Đường	17/01/1992	Ngoại khoa	Giải phẫu			
7	CKI063	Nguyễn Thị Hồng Giang	02/04/1983	Nhi khoa	Sinh lý			
8	CKI064	Trần Văn Giang	12/10/1983	Nội khoa	Sinh lý			
9	CKI065	Nguyễn Văn Giáp	03/09/1986	Gây mê hồi sức	Sinh lý			
10	CKI066	Phương Cao Giáp	17/12/1991	Y học cổ truyền	Sinh lý			
11	CKI067	La Thị Hà	17/02/1990	Y tế công cộng	Vi sinh			
12	CKI068	Lê Thị Thu Hà	20/02/1980	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
13	CKI069	Ngô Thị Hà	28/08/1992	Xét nghiệm y học	Sinh lý			
14	CKI070	Nguyễn Mạnh Hà	07/10/1971	Xét nghiệm y học	Sinh lý			
15	CKI071	Nguyễn Thị Thu Hà	15/06/1975	Da liễu	Sinh lý			
16	CKI072	Nguyễn Thị Việt Hà	06/11/1982	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
17	CKI073	Vì Thị Ngân Hà	15/06/1983	Y tế công cộng	Vi sinh			
18	CKI074	Chu Nguyên Hải	14/07/1984	Chẩn đoán hình ảnh	Giải phẫu			
19	CKI075	Dương Thị Thanh Hải	24/11/1995	Y học gia đình	Sinh lý			
20	CKI076	Mai Tuấn Hải	14/12/1985	Nhân khoa	Giải phẫu			
21	CKI077	Nguyễn Minh Hải	10/03/1983	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
22	CKI078	Nguyễn Ngọc Hải	05/04/1985	Tai Mũi Họng	Giải phẫu			
23	CKI079	Nguyễn Thị Tuyết Hải	04/02/1984	Y học gia đình	Sinh lý			
24	CKI080	Phan Văn Hải	10/03/1979	Răng Hàm Mặt	Giải phẫu			
25	CKI081	Bùi Thị Hạnh	06/09/1992	Da liễu	Sinh lý			
26	CKI082	Lê Ngọc Hạnh	23/08/1993	Sản phụ khoa	Giải phẫu			
27	CKI083	Nguyễn Thị Hạnh	18/03/1979	Y tế công cộng	Vi sinh			
28	CKI084	Nông Thị Hạnh	09/08/1984	Tai Mũi Họng	Giải phẫu			

Ấn định: 28 thí sinh./.

Tổng số bài thi:..... Tổng số tờ giấy thi:..... Số TS vi phạm quy chế:.....

CBCT thứ nhất

(Ký và ghi rõ họ tên)

CBCT thứ hai

(Ký và ghi rõ họ tên)

Địa điểm thi: Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025

Buổi thi:

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 1 NĂM 2025

PHÒNG THI SỐ: 04 (Giảng đường YGDA205)

MÔN THI: CƠ SỞ

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành dự thi	Môn cơ sở	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	CKI085	Dương Hữu Hạp	28/04/1987	Nội khoa	Sinh lý			
2	CKI086	Bùi Thị Thu Hằng	08/08/1985	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
3	CKI087	Đào Thị Thanh Hằng	18/09/1991	Y học gia đình	Sinh lý			
4	CKI088	Đinh Thị Hằng	17/10/1973	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
5	CKI089	Lưu Thị Hằng	09/07/1995	Y học cổ truyền	Sinh lý			
6	CKI090	Nguyễn Thị Hằng	27/11/2001	Xét nghiệm y học	Sinh lý			
7	CKI091	Nguyễn Thị Thu Hằng	21/07/1979	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
8	CKI092	Trương Thị Hằng	25/04/1977	Y học gia đình	Sinh lý			
9	CKI093	Trịnh Ngọc Hân	01/06/1977	Răng Hàm Mặt	Giải phẫu			
10	CKI094	Nguyễn Thị Hiên	29/12/1989	Dược lý - Dược lâm sàng	Dược lý			
11	CKI095	Nguyễn Thị Hiên	13/01/1985	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
12	CKI096	Vũ Thị Hiên	11/05/1987	Y học gia đình	Sinh lý			
13	CKI097	An Thị Thu Hiền	26/11/1984	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
14	CKI098	Nguyễn Thị Hiền	21/04/1984	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
15	CKI099	Nguyễn Thị Hiền	03/10/1991	Y học gia đình	Sinh lý			
16	CKI100	Vũ Thị Hiền	18/12/1986	Xét nghiệm y học	Sinh lý			
17	CKI101	Đinh Văn Hiến	09/07/1988	Sản phụ khoa	Giải phẫu			
18	CKI102	Nguyễn Hữu Hiệp	07/06/1995	Y học gia đình	Sinh lý			
19	CKI103	Đàm Thị Mai Hoa	26/07/1975	Y học gia đình	Sinh lý			
20	CKI104	Ma Thị Hoa	26/07/1987	Nhi khoa	Sinh lý			
21	CKI105	Mai Thị Hoa	20/10/1978	Răng Hàm Mặt	Giải phẫu			
22	CKI106	Nguyễn Thị Hoa	22/12/1985	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
23	CKI107	Nguyễn Văn Hòa	15/10/1986	Dược lý - Dược lâm sàng	Dược lý			
24	CKI108	Nông Thúy Hòa	09/08/1975	Xét nghiệm y học	Sinh lý			
25	CKI109	Đỗ Thị Hoài	27/02/1989	Phục hồi chức năng	Sinh lý			
26	CKI110	Lãnh Thị Hoài	14/02/1986	Xét nghiệm y học	Sinh lý			
27	CKI111	Ngô Thị Thu Hoài	01/05/1991	Sản phụ khoa	Giải phẫu			
28	CKI112	Đinh Thị Hoàng	08/03/1985	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			

Ấn định: 28 thí sinh./.

Tổng số bài thi:..... Tổng số tờ giấy thi:..... Số TS vi phạm quy chế:.....

CBCT thứ nhất

(Ký và ghi rõ họ tên)

CBCT thứ hai

(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2025

Địa điểm thi: Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên

Buổi thi:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 1 NĂM 2025

PHÒNG THI SỐ: 05 (Giảng đường YGDA206)

MÔN THI: CƠ SỞ

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành dự thi	Môn cơ sở	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	CKI113	Lữ Văn Hoàng	05/06/1990	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
2	CKI114	Nguyễn Anh Hoàng	27/03/1986	Da liễu	Sinh lý			
3	CKI115	Lò Thị Học	02/07/1978	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
4	CKI116	Đỗ Thị Hồng	14/11/1982	Răng Hàm Mặt	Giải phẫu			
5	CKI117	Nguyễn Thị Hồng	28/09/1991	Chẩn đoán hình ảnh	Giải phẫu			
6	CKI118	Trần Thị Hồng	28/07/1980	Nội khoa	Sinh lý			
7	CKI119	Nguyễn Thị Hoi	24/02/1983	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
8	CKI120	Nguyễn Thị Huế	17/06/1992	Nhi khoa	Sinh lý			
9	CKI121	Nông Thị Huế	28/12/1990	Nội khoa	Sinh lý			
10	CKI122	Đinh Thị Huệ	24/10/1976	Sản phụ khoa	Giải phẫu			
11	CKI123	Nguyễn Thị Huệ	10/04/1989	Da liễu	Sinh lý			
12	CKI124	Hoàng Văn Hùng	13/05/1984	Chẩn đoán hình ảnh	Giải phẫu			
13	CKI125	Lương Mạnh Hùng	10/07/1988	Ngoại khoa	Giải phẫu			
14	CKI126	Nguyễn Văn Hùng	03/05/1982	Răng Hàm Mặt	Giải phẫu			
15	CKI127	Hoàng Xuân Huy	21/05/1983	Răng Hàm Mặt	Giải phẫu			
16	CKI128	Ngô Đức Huy	16/04/1991	Ngoại khoa	Giải phẫu			
17	CKI129	Phan Quang Huy	05/04/1991	Nhi khoa	Sinh lý			
18	CKI130	Chu Thanh Huyền	03/10/1990	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
19	CKI131	Nguyễn Thị Huyền	07/07/1990	Chẩn đoán hình ảnh	Giải phẫu			
20	CKI132	Nguyễn Thị Huyền	13/06/1988	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
21	CKI133	Nguyễn Thị Huyền	20/10/1984	Tai Mũi Họng	Giải phẫu			
22	CKI134	Trần Thị Thanh Huyền	07/10/1992	Chẩn đoán hình ảnh	Giải phẫu			
23	CKI135	Vũ Thị Thu Huyền	01/10/1992	Y học cổ truyền	Sinh lý			
24	CKI136	Phạm Văn Hưng	06/12/1982	Răng Hàm Mặt	Giải phẫu			
25	CKI137	Vũ Duy Hưng	02/04/1987	Gây mê hồi sức	Sinh lý			
26	CKI138	Dương Thanh Hương	20/01/1988	Dược lý - Dược lâm sàng	Dược lý			
27	CKI139	Dương Thị Hương	14/11/1993	Nội khoa	Sinh lý			
28	CKI140	Đặng Thiên Hương	08/03/1991	Y học gia đình	Sinh lý			

Ấn định: 28 thí sinh./.

Tổng số bài thi:..... Tổng số tờ giấy thi:..... Số TS vi phạm quy chế:.....

CBCT thứ nhất

(Ký và ghi rõ họ tên)

CBCT thứ hai

(Ký và ghi rõ họ tên)

Địa điểm thi: Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025

Buổi thi:

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 1 NĂM 2025

PHÒNG THI SỐ: 06 (Giảng đường YGDA207)

MÔN THI: CƠ SỞ

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành dự thi	Môn cơ sở	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	CKI141	Đặng Thu Hương	15/08/1992	Xét nghiệm y học	Sinh lý			
2	CKI142	Hoàng Thị Hương	30/08/1987	Chẩn đoán hình ảnh	Giải phẫu			
3	CKI143	Hoàng Thị Lan Hương	15/10/1986	Dược lý - Dược lâm sàng	Dược lý			
4	CKI144	Nguyễn Thị Diệu Hương	17/09/1988	Dược lý - Dược lâm sàng	Dược lý			
5	CKI145	Phạm Thị Thu Hương	25/10/1979	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
6	CKI146	Tạ Quế Hương	12/08/1986	Phục hồi chức năng	Sinh lý			
7	CKI147	Hoàng Thị Thu Hường	03/08/1985	Chẩn đoán hình ảnh	Giải phẫu			
8	CKI148	Nguyễn Thị Hường	16/05/1984	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
9	CKI149	Nông Thị Hường	29/07/1986	Da liễu	Sinh lý			
10	CKI150	Trần Thị Thuý Hường	04/05/1985	Xét nghiệm y học	Sinh lý			
11	CKI151	Nguyễn Tử Hỷ	05/09/1984	Nội khoa	Sinh lý			
12	CKI152	Hoàng Hà Khánh	04/04/1991	Nhi khoa	Sinh lý			
13	CKI153	Lê Đình Khánh	17/05/1984	Răng Hàm Mặt	Giải phẫu			
14	CKI154	Trịnh Đăng Khoa	20/08/1979	Chẩn đoán hình ảnh	Giải phẫu			
15	CKI155	Trần Văn Kiểm	06/09/1983	Tâm thần	Sinh lý			
16	CKI156	Nguyễn Văn Kiên	23/10/1985	Sân phụ khoa	Giải phẫu			
17	CKI157	Hà Thị Kiều	10/06/1988	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
18	CKI158	Nông Thị Kiều	02/09/1994	Y học cổ truyền	Sinh lý			
19	CKI159	Nguyễn Thị Chu Kỳ	17/05/1975	Xét nghiệm y học	Sinh lý			
20	CKI160	Phan Thị Là	24/03/1988	Sân phụ khoa	Giải phẫu			
21	CKI161	Cầm Thuý Lan	18/07/1987	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
22	CKI162	Hoàng Thị Thu Lan	22/08/1991	Nhi khoa	Sinh lý			
23	CKI163	Nguyễn Thị Lan	03/09/1985	Răng Hàm Mặt	Giải phẫu			
24	CKI164	Nguyễn Thị Lâm	11/12/1985	Chẩn đoán hình ảnh	Giải phẫu			
25	CKI165	Đinh Thị Lê	19/10/1992	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
26	CKI166	Nguyễn Thị Liên	21/04/1983	Y học gia đình	Sinh lý			
27	CKI167	Lương Văn Linh	01/07/1993	Da liễu	Sinh lý			
28	CKI168	Nguyễn Diệu Linh	14/08/1991	Dược lý - Dược lâm sàng	Dược lý			

Ấn định: 28 thí sinh./.

Tổng số bài thi:..... Tổng số tờ giấy thi:..... Số TS vi phạm quy chế:.....

CBCT thứ nhất

(Ký và ghi rõ họ tên)

CBCT thứ hai

(Ký và ghi rõ họ tên)

Địa điểm thi: Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên
Buổi thi:

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 1 NĂM 2025

PHÒNG THI SỐ: 07 (Giảng đường YGDA208)

MÔN THI: CƠ SỞ

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành dự thi	Môn cơ sở	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	CKI169	Nguyễn Thị Linh	05/09/1987	Da liễu	Sinh lý			
2	CKI170	Nguyễn Thị Ngọc Linh	17/10/1993	Phục hồi chức năng	Sinh lý			
3	CKI171	Nguyễn Thùy Linh	24/01/1994	Da liễu	Sinh lý			
4	CKI172	Nguyễn Thùy Linh	31/12/1982	Tai Mũi Họng	Giải phẫu			
5	CKI173	Trần Thị Nhật Linh	16/04/1994	Nội khoa	Sinh lý			
6	CKI174	Nguyễn Quốc Long	22/12/1992	Chẩn đoán hình ảnh	Giải phẫu			
7	CKI175	Nguyễn Thành Long	25/01/1986	Răng Hàm Mặt	Giải phẫu			
8	CKI176	Trịnh Văn Long	16/10/1982	Răng Hàm Mặt	Giải phẫu			
9	CKI177	Lê Thị Lương	15/04/1990	Y học gia đình	Sinh lý			
10	CKI178	Lê Thảo Ly	09/11/1995	Răng Hàm Mặt	Giải phẫu			
11	CKI179	Ngô Thị Tuyết Mai	04/12/1989	Phục hồi chức năng	Sinh lý			
12	CKI180	Nguyễn Hoa Mai	15/11/1991	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
13	CKI181	Nguyễn Thị Mai	26/12/1984	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
14	CKI182	Nguyễn Thị Chúc Mai	12/10/1981	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
15	CKI183	Hoàng Đức Mạnh	16/12/1993	Chẩn đoán hình ảnh	Giải phẫu			
16	CKI184	Lê Tuấn Mạnh	28/10/1983	Nội khoa	Sinh lý			
17	CKI185	Trần Huy Mạnh	13/01/1997	Y học gia đình	Sinh lý			
18	CKI186	Triệu Thị Minh Mẫn	16/04/1994	Nhi khoa	Sinh lý			
19	CKI187	Lê Thị Thanh Minh	25/10/1977	Chẩn đoán hình ảnh	Giải phẫu			
20	CKI188	Phạm Thị Minh	11/02/1975	Chẩn đoán hình ảnh	Giải phẫu			
21	CKI189	Phạm Thị Minh	11/07/1981	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
22	CKI190	Thân Thị Phương Minh	19/05/1987	Phục hồi chức năng	Sinh lý			
23	CKI191	Hoàng Hà My	17/06/1995	Y học gia đình	Sinh lý			
24	CKI192	Hoàng Giang Nam	20/12/1992	Tâm thần	Sinh lý			
25	CKI193	Phùng Đức Nam	01/02/1989	Điều Dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
26	CKI194	Tổng Duy Nam	28/01/1995	Nội khoa	Sinh lý			
27	CKI195	Đặng Thị Nga	04/02/1986	Nhi khoa	Sinh lý			
28	CKI196	Đoàn Thị Nga	24/09/1991	Tai Mũi Họng	Giải phẫu			

Ấn định: 28 thí sinh./.

Tổng số bài thi:..... Tổng số tờ giấy thi:..... Số TS vi phạm quy chế:.....

CBCT thứ nhất
(Ký và ghi rõ họ tên)

CBCT thứ hai
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2025

Địa điểm thi: Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên

Buổi thi:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 1 NĂM 2025

PHÒNG THI SỐ: 08 (Giảng đường YGDA209)

MÔN THI: CƠ SỞ

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành dự thi	Môn cơ sở	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	CKI197	Trần Thị Nga	20/04/1986	Nội khoa	Sinh lý			
2	CKI198	Nguyễn Thị Kim Ngân	07/07/1987	Nhi khoa	Sinh lý			
3	CKI199	Nguyễn Hữu Nghị	17/07/1986	Xét nghiệm y học	Sinh lý			
4	CKI200	Hà Thị Bích Ngọc	10/11/1991	Gây mê hồi sức	Sinh lý			
5	CKI201	Hoàng Thị Kim Ngọc	16/09/1990	Tai Mũi Họng	Giải phẫu			
6	CKI202	Nguyễn Thị Ngọc	05/06/1984	Răng Hàm Mặt	Giải phẫu			
7	CKI203	Nguyễn Thị Ngọc	17/05/1989	Tai Mũi Họng	Giải phẫu			
8	CKI204	Nguyễn Thị Bích Ngọc	10/11/1997	Xét nghiệm y học	Sinh lý			
9	CKI205	Phạm Phương Ngọc	12/09/1988	Nội khoa	Sinh lý			
10	CKI206	Vũ Thị Ngọc	15/12/1989	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
11	CKI207	Vũ Văn Ngọc	21/07/1993	Ung thư	Giải phẫu			
12	CKI208	Đinh Hồng Nguyên	05/10/1984	Dược lý - Dược lâm sàng	Dược lý			
13	CKI209	Nguyễn Thị Hạnh Nguyên	22/04/1991	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
14	CKI210	Nguyễn Thị Nguyệt	12/11/1982	Sản phụ khoa	Giải phẫu			
15	CKI211	Nông Thị Nguyệt	20/01/1989	Nhân khoa	Giải phẫu			
16	CKI212	Phạm Thị Nguyệt	22/04/1994	Sản phụ khoa	Giải phẫu			
17	CKI213	Nguyễn Văn Nhã	10/08/1987	Xét nghiệm y học	Sinh lý			
18	CKI214	Nguyễn Thị Nhiệm	16/09/1982	Nhi khoa	Sinh lý			
19	CKI215	Mùi Xuân Nhớ	22/12/1993	Chẩn đoán hình ảnh	Giải phẫu			
20	CKI216	Lương Thành Nhon	13/12/1994	Y học gia đình	Sinh lý			
21	CKI217	Bùi Thị Nhung	20/10/1991	Chẩn đoán hình ảnh	Giải phẫu			
22	CKI218	Lê Thị Hồng Nhung	27/12/1989	Nội khoa	Sinh lý			
23	CKI219	Ma Thị Nhung	26/06/1989	Tâm thần	Sinh lý			
24	CKI220	Nguyễn Phương Nhung	14/07/1989	Nội khoa	Sinh lý			
25	CKI221	Nguyễn Thị Hồng Nhung	19/05/1995	Răng Hàm Mặt	Giải phẫu			
26	CKI222	Phùng Trang Nhung	03/03/1986	Da liễu	Sinh lý			
27	CKI223	Tổng Thị Minh Nhung	22/01/1974	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
28	CKI224	Hoàng Văn Nin	19/05/1982	Nội khoa	Sinh lý			

Ấn định: 28 thí sinh./.

Tổng số bài thi:..... Tổng số tờ giấy thi:..... Số TS vi phạm quy chế:.....

CBCT thứ nhất

(Ký và ghi rõ họ tên)

CBCT thứ hai

(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2025

Địa điểm thi: Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên

Buổi thi:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 1 NĂM 2025

PHÒNG THI SỐ: 09 (Giảng đường YGDA210)

MÔN THI: CƠ SỞ

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành dự thi	Môn cơ sở	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	CKI225	Đậu Văn Oanh	17/03/1987	Răng Hàm Mặt	Giải phẫu			
2	CKI226	Lê Thị Kim Oanh	06/10/1984	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
3	CKI227	Nguyễn Phương Oanh	04/10/1993	Nhi khoa	Sinh lý			
4	CKI228	Phạm Thị Kiều Oanh	29/06/1989	Nhân khoa	Giải phẫu			
5	CKI229	Lê Viết Phan	17/01/1990	Răng Hàm Mặt	Giải phẫu			
6	CKI230	Lưu Xuân Phúc	06/10/1992	Chẩn đoán hình ảnh	Giải phẫu			
7	CKI231	Nguyễn Thanh Phương	25/01/1983	Răng Hàm Mặt	Giải phẫu			
8	CKI232	Nguyễn Thị Phương	16/09/1992	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
9	CKI233	Nguyễn Thị Phương	02/12/1991	Xét nghiệm y học	Sinh lý			
10	CKI234	Nguyễn Tuấn Phương	27/05/1987	Gây mê hồi sức	Sinh lý			
11	CKI235	Bàn Thị Thu Phương	20/08/1987	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
12	CKI236	Lê Thị Phương	08/09/1990	Y học gia đình	Sinh lý			
13	CKI237	Lê Văn Phương	22/11/1980	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
14	CKI238	Lương Như Phương	10/10/2000	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
15	CKI239	Nguyễn Thị Bích Phương	06/10/1991	Tâm thần	Sinh lý			
16	CKI240	Trần Đan Phương	03/06/1991	Xét nghiệm y học	Sinh lý			
17	CKI241	Mã Thị Quế	06/11/1987	Nhân khoa	Giải phẫu			
18	CKI242	Vương Văn Quý	15/06/1982	Nhân khoa	Giải phẫu			
19	CKI243	Đào Xuân Quyền	22/02/1982	Y học gia đình	Sinh lý			
20	CKI244	Bùi Thị Quỳnh	13/09/1983	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
21	CKI245	Đỗ Thị Quỳnh	17/09/1997	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
22	CKI246	Nguyễn Thị Quỳnh	05/01/1990	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
23	CKI247	Nguyễn Trọng Quỳnh	14/12/1979	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
24	CKI248	Trần Trọng Sáu	30/09/1987	Gây mê hồi sức	Sinh lý			
25	CKI249	Nguyễn Văn Sơn	10/03/1987	Y học gia đình	Sinh lý			
26	CKI250	Lùng Văn Sùng	15/12/1991	Xét nghiệm y học	Sinh lý			
27	CKI251	Nguyễn Thị Tam	14/12/1988	Dược lý - Dược lâm sàng	Dược lý			
28	CKI252	Lường Văn Táy	21/01/1982	Da liễu	Sinh lý			

Ấn định: 28 thí sinh./.

Tổng số bài thi:..... Tổng số tờ giấy thi:..... Số TS vi phạm quy chế:.....

CBCT thứ nhất

(Ký và ghi rõ họ tên)

CBCT thứ hai

(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2025

Địa điểm thi: Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên

Buổi thi:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 1 NĂM 2025

PHÒNG THI SỐ: 10 (Giảng đường YGDA311)

MÔN THI: CƠ SỞ

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành dự thi	Môn cơ sở	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	CKI253	Bàn Đức Tâm	22/01/1992	Chẩn đoán hình ảnh	Giải phẫu			
2	CKI254	Chu Thị Thanh Tâm	25/05/1996	Nhi khoa	Sinh lý			
3	CKI255	Trần Thị Thanh Tâm	04/08/1981	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
4	CKI256	Phạm Hồng Thái	02/10/1989	Nội khoa	Sinh lý			
5	CKI257	Đoàn Văn Thái	04/04/1990	Y học gia đình	Sinh lý			
6	CKI258	Đào Thị Thanh	25/12/1990	Nội khoa	Sinh lý			
7	CKI259	Lê Thị Ngọc Thanh	22/09/1991	Răng Hàm Mặt	Giải phẫu			
8	CKI260	Đặng Thị Thảo	02/12/1982	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
9	CKI261	Đinh Thị Phương Thảo	16/12/1987	Nhi khoa	Sinh lý			
10	CKI262	Lê Phương Thảo	27/03/1994	Gây mê hồi sức	Sinh lý			
11	CKI263	Lê Thị Thảo	21/06/1997	Sản phụ khoa	Giải phẫu			
12	CKI264	Nguyễn Phương Thảo	06/03/1993	Nội khoa	Sinh lý			
13	CKI265	Nguyễn Thị Thu Thảo	02/05/1989	Tai Mũi Họng	Giải phẫu			
14	CKI266	Trần Phương Thảo	21/09/1995	Nhi khoa	Sinh lý			
15	CKI267	Vang Thị Hồng Thắm	02/04/1992	Da liễu	Sinh lý			
16	CKI268	Vũ Thị Thắm	11/05/1984	Nội khoa	Sinh lý			
17	CKI269	Bùi Văn Thắng	28/04/1986	Tai Mũi Họng	Giải phẫu			
18	CKI270	Lê Đức Thắng	01/10/1990	Y học gia đình	Sinh lý			
19	CKI271	Nguyễn Đức Thắng	17/04/1997	Chẩn đoán hình ảnh	Giải phẫu			
20	CKI272	Nguyễn Văn Thắng	07/08/1983	Tai Mũi Họng	Giải phẫu			
21	CKI273	Trần Văn Thắng	13/05/1979	Nhi khoa	Sinh lý			
22	CKI274	Nguyễn Thị Thắm	28/02/1983	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
23	CKI275	Hoàng Thị Thắm	06/01/1984	Tai Mũi Họng	Giải phẫu			
24	CKI276	Đinh Đức Thiện	26/08/1988	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
25	CKI277	Hà Đăng Thiện	19/08/1991	Tai Mũi Họng	Giải phẫu			
26	CKI278	Nguyễn Văn Thiện	23/05/1989	Nhân khoa	Giải phẫu			
27	CKI279	Phạm Đình Thiện	18/04/1994	Răng Hàm Mặt	Giải phẫu			
28	CKI280	Phạm Công Thiết	01/12/1987	Răng Hàm Mặt	Giải phẫu			

Ấn định: 28 thí sinh./.

Tổng số bài thi:..... Tổng số tờ giấy thi:..... Số TS vi phạm quy chế:.....

CBCT thứ nhất

(Ký và ghi rõ họ tên)

CBCT thứ hai

(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2025

Địa điểm thi: Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên

Buổi thi:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 1 NĂM 2025

PHÒNG THI SỐ: 11 (Giảng đường YGDA312)

MÔN THI: CƠ SỞ

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành dự thi	Môn cơ sở	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	CKI281	Nguyễn Thị Thoa	03/08/1988	Nhân khoa	Giải phẫu			
2	CKI282	Lương Văn Thoại	27/10/1978	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
3	CKI283	Hà Thị Ngọc Thoan	10/08/1982	Dược lý - Dược lâm sàng	Dược lý			
4	CKI284	Trần Thị Thơm	28/07/1992	Tai Mũi Họng	Giải phẫu			
5	CKI285	Đỗ Thị Thu	04/08/1982	Tai Mũi Họng	Giải phẫu			
6	CKI286	Lê Hoài Thu	15/10/1987	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
7	CKI287	Lê Thị Thu	16/11/1990	Nhi khoa	Sinh lý			
8	CKI288	Hà Thị Thuận	23/03/1982	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
9	CKI289	Hồ Sỹ Thuận	11/10/1984	Răng Hàm Mặt	Giải phẫu			
10	CKI290	Nguyễn Thị Thuý	15/10/1990	Nhi khoa	Sinh lý			
11	CKI291	Đỗ Thị Thuý	18/04/1994	Răng Hàm Mặt	Giải phẫu			
12	CKI292	Hoàng Phương Thuý	20/01/1995	Răng Hàm Mặt	Giải phẫu			
13	CKI293	Hoàng Thị Thanh Thuý	10/10/1993	Chẩn đoán hình ảnh	Giải phẫu			
14	CKI294	Nguyễn Thị Vân Thùy	17/08/1997	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
15	CKI295	Dương Thị Thùy	18/06/1988	Nhân khoa	Giải phẫu			
16	CKI296	Nguyễn Thị Thùy	08/10/1986	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
17	CKI297	Phạm Thị Thùy	23/05/1983	Nội khoa	Sinh lý			
18	CKI298	Bùi Thị Hồng Thúy	19/10/1978	Y học cổ truyền	Sinh lý			
19	CKI299	Đặng Thị Thúy	14/12/1996	Gây mê hồi sức	Sinh lý			
20	CKI300	Lê Thị Thương	16/10/1990	Nội khoa	Sinh lý			
21	CKI301	Vũ Hoài Thương	23/09/1995	Sản phụ khoa	Giải phẫu			
22	CKI302	Hoàng Thị Bình Thường	04/10/1988	Dược lý - Dược lâm sàng	Dược lý			
23	CKI303	Dương Văn Thường	09/10/1988	Ngoại khoa	Giải phẫu			
24	CKI304	Ong Dũng Tiến	20/03/1991	Chẩn đoán hình ảnh	Giải phẫu			
25	CKI305	Lã Văn Tính	15/02/1984	Y học cổ truyền	Sinh lý			
26	CKI306	Trần Quốc Toàn	08/11/1988	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
27	CKI307	Triệu Viết Tồn	07/06/1990	Xét nghiệm y học	Sinh lý			
28	CKI308	Nguyễn Thị Hương Trà	26/10/1985	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			

Ấn định: 28 thí sinh./.

Tổng số bài thi:..... Tổng số tờ giấy thi:..... Số TS vi phạm quy chế:.....

CBCT thứ nhất

(Ký và ghi rõ họ tên)

CBCT thứ hai

(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2025

Địa điểm thi: Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên

Buổi thi:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 1 NĂM 2025

PHÒNG THI SỐ: 12 (Giảng đường YGDA313)

MÔN THI: CƠ SỞ

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành dự thi	Môn cơ sở	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	CKI309	Bùi Thị Huyền Trang	30/09/1986	Da liễu	Sinh lý			
2	CKI310	Dương Thị Trang	06/12/1993	Nhi khoa	Sinh lý			
3	CKI311	Đoàn Thị Thu Trang	03/07/1985	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
4	CKI312	Nguyễn Thị Đoan Trang	02/11/1986	Chẩn đoán hình ảnh	Giải phẫu			
5	CKI313	Nguyễn Thị Huyền Trang	16/06/1985	Sản phụ khoa	Giải phẫu			
6	CKI314	Nguyễn Thị Thu Trang	08/01/1988	Dược lý - Dược lâm sàng	Dược lý			
7	CKI315	Nguyễn Thị Thu Trang	21/10/1984	Răng Hàm Mặt	Giải phẫu			
8	CKI316	Nguyễn Thu Trang	06/08/1989	Xét nghiệm y học	Sinh lý			
9	CKI317	Quang Thị Trang	20/08/1994	Da liễu	Sinh lý			
10	CKI318	Đặng Văn Trí	30/09/1989	Chẩn đoán hình ảnh	Giải phẫu			
11	CKI319	Tổng Việt Trinh	19/08/1997	Răng Hàm Mặt	Giải phẫu			
12	CKI320	Hà Công Trình	04/09/1982	Răng Hàm Mặt	Giải phẫu			
13	CKI321	Hà Văn Trọng	25/03/1993	Tâm thần	Sinh lý			
14	CKI322	Hoàng Thế Trung	26/11/1991	Chẩn đoán hình ảnh	Giải phẫu			
15	CKI323	Ma Văn Trường	05/03/1986	Phục hồi chức năng	Sinh lý			
16	CKI324	Nguyễn Xuân Trường	01/06/1991	Chẩn đoán hình ảnh	Giải phẫu			
17	CKI325	Lê Minh Tú	16/07/1987	Tâm thần	Sinh lý			
18	CKI326	Vũ Thị Tú	15/04/1993	Nhi khoa	Sinh lý			
19	CKI327	Hoàng Quang Tuấn	19/01/1984	Nội khoa	Sinh lý			
20	CKI328	Phạm Văn Tuấn	14/02/1982	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
21	CKI329	Lê Xuân Tuấn	02/09/1983	Răng Hàm Mặt	Giải phẫu			
22	CKI330	Nguyễn Anh Tuấn	12/09/1991	Chẩn đoán hình ảnh	Giải phẫu			
23	CKI331	Nguyễn Hữu Tuấn	15/01/1974	Răng Hàm Mặt	Giải phẫu			
24	CKI332	Nguyễn Mạnh Tuấn	03/09/1992	Răng Hàm Mặt	Giải phẫu			
25	CKI333	Nguyễn Minh Tuấn	29/10/1974	Tâm thần	Sinh lý			
26	CKI334	Đoàn Thanh Tùng	26/02/1996	Y học cổ truyền	Sinh lý			
27	CKI335	Hồ Thanh Tùng	03/09/1993	Ngoại khoa	Giải phẫu			
28	CKI336	Nguyễn Xuân Tùng	31/05/1997	Tâm thần	Sinh lý			

Ấn định: 28 thí sinh./.

Tổng số bài thi:..... Tổng số tờ giấy thi:..... Số TS vi phạm quy chế:.....

CBCT thứ nhất

(Ký và ghi rõ họ tên)

CBCT thứ hai

(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2025

Địa điểm thi: Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên

Buổi thi:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 1 NĂM 2025

PHÒNG THI SỐ: 13 (Giảng đường YGDA314)

MÔN THI: CƠ SỞ

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành dự thi	Môn cơ sở	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	CKI337	Phan Khắc Tùng	23/08/1994	Xét nghiệm y học	Sinh lý			
2	CKI338	Hoàng Ngọc Tuyên	05/07/1987	Chẩn đoán hình ảnh	Giải phẫu			
3	CKI339	Trần Xuân Tuyên	20/12/1991	Tai Mũi Họng	Giải phẫu			
4	CKI340	Nguyễn Văn Tuyển	19/06/1979	Xét nghiệm y học	Sinh lý			
5	CKI341	Lăng Thị Tuyển	16/03/1996	Y học gia đình	Sinh lý			
6	CKI342	Nguyễn Thị Kim Tuyển	24/08/1982	Da liễu	Sinh lý			
7	CKI343	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	03/03/1984	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
8	CKI344	Phạm Thị Tuyết	14/04/1980	Nội khoa	Sinh lý			
9	CKI345	Lê Thị Tươi	03/01/1984	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
10	CKI346	Đồng Thị Uyên	02/03/1994	Tai Mũi Họng	Giải phẫu			
11	CKI347	Hoàng Bích Uyên	03/07/1992	Nội khoa	Sinh lý			
12	CKI348	Phạm Tố Uyên	30/01/1997	Y học cổ truyền	Sinh lý			
13	CKI349	Nông Thị Vân	25/07/1991	Xét nghiệm y học	Sinh lý			
14	CKI350	Trần Thị Lệ Vân	25/12/1976	Nhi khoa	Sinh lý			
15	CKI351	Hoàng Thị Vĩ	08/09/1981	Xét nghiệm y học	Sinh lý			
16	CKI352	Nguyễn Xuân Việt	23/11/1980	Chẩn đoán hình ảnh	Giải phẫu			
17	CKI353	Phạm Quốc Việt	25/03/1984	Tai Mũi Họng	Giải phẫu			
18	CKI354	Nguyễn Thế Vinh	30/09/1983	Chẩn đoán hình ảnh	Giải phẫu			
19	CKI355	Nguyễn Vũ Vinh	29/06/1987	Chẩn đoán hình ảnh	Giải phẫu			
20	CKI356	Phạm Thị Xiêm	16/04/1986	Dược lý - Dược lâm sàng	Dược lý			
21	CKI357	Đào Mai Xuân	04/05/1991	Chẩn đoán hình ảnh	Giải phẫu			
22	CKI358	Lê Thị Xuân	21/08/1997	Sản phụ khoa	Giải phẫu			
23	CKI359	Phạm Thị Xuân	10/01/1990	Nhi khoa	Sinh lý			
24	CKI360	Đào Thị Yên	29/05/1986	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
25	CKI361	Đào Hải Yên	27/01/1979	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản			
26	CKI362	Nguyễn Thị Yên	29/12/1991	Nội khoa	Sinh lý			
27	CKI363	Nguyễn Thị Ngọc Yên	28/03/1982	Nội khoa	Sinh lý			

Ấn định: 27 thí sinh./.

Tổng số bài thi:..... Tổng số tờ giấy thi:..... Số TS vi phạm quy chế:.....

CBCT thứ nhất

(Ký và ghi rõ họ tên)

CBCT thứ hai

(Ký và ghi rõ họ tên)